

TRƯỜNG TH.....
LỚP: 2
HỌ VÀ TÊN:

ĐỀ ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ I (3)
NĂM HỌC: 2026 - 2027
MÔN: TOÁN - LỚP 2

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tổng của 7 và 6 là:

- A. 12 B. 13 C. 14 D. 15

Câu 2. Số bị trừ là 17, số trừ là 8, hiệu là:

- A. 8 B. 9 C. 10 D. 11

Câu 3. Phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. $15 - 6$ B. $8 + 5$ C. $17 - 9$ D. $9 + 6$

Câu 4. Phép tính thích hợp để điền vào chỗ chấm ($\dots = 16$) là:

- A. $7 + 8$ B. $18 - 3$ C. $9 + 7$ D. $6 + 9$

Câu 5. Số? $\boxed{7} + \boxed{8} > 18 - \boxed{\dots} > \boxed{15} - \boxed{2}$

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 6. Nhà Lan có 8 con gà trống và 7 con gà mái. Số con gà nhà Lan có tất cả là:

- A. 13 con B. 14 con C. 15 con D. 16 con

I. Phần tự luận.

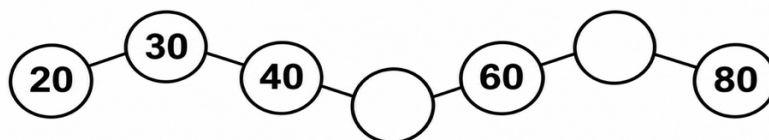
Bài 1. Tính:

- a) $12 \text{ cm} + 25 \text{ cm} + 40 \text{ cm} = \dots$
b) $23 \text{ kg} + 14 \text{ kg} + 31 \text{ kg} = \dots$
c) $41 \text{ cm} + 14 \text{ cm} + 32 \text{ cm} = \dots$
d) $52 \text{ kg} + 23 \text{ kg} + 14 \text{ kg} = \dots$

Bài 2. Tính nhẩm.

- $3 + 8 = \dots$ $6 + 7 = \dots$ $14 - 8 = \dots$ $12 - 5 = \dots$
 $9 + 4 = \dots$ $8 + 9 = \dots$ $15 - 7 = \dots$ $18 - 9 = \dots$

Bài 3. Điền vào chỗ ô trống.



Bài 4. Điền dấu $>$ $<$ $=$

- $12 - 5 \dots 8$ $8 + 9 \dots 9 + 8$ $14 - 6 \dots 15 - 7$
 $7 \dots 13 - 5$ $11 - 4 \dots 16 - 8$ $8 + 3 \dots 17 - 9$

Bài 5. Điền vào chỗ trống

Số bị trừ	13	16	11	15	14	12
Số trừ	6	8	5	9	7	4
Hiệu						

Bài 6. Cửa hàng có 17 thùng bánh, đã bán đi 8 thùng. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu thùng bánh?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7. Năm nay anh Tuấn 15 tuổi, em Mai ít hơn anh Tuấn 6 tuổi. Hỏi năm nay em Mai bao nhiêu tuổi?

Bài giải

.....

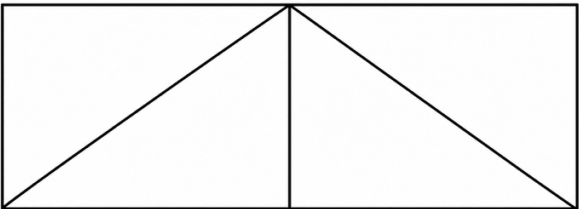
.....

.....

.....

.....

Bài 8. Điền số thích hợp vào chỗ trống:
Hình bên có.....hình tam giác. Hình dưới có hình chữ nhật



Bài 9. Tìm một số, biết rằng lấy số đó cộng với 8 rồi trừ đi 6 thì được kết quả là 11.

Bài giải

.....

.....